

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153 /2021/DS-PT  
Ngày 22 – 11 – 2021  
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 156/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

***- Bị đơn:***

1. Bà Trần Thị N1, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:***

1. Bà Bùi Thị L1, sinh năm 1976 (có mặt).

2. Chị Nguyễn Diễm N2, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

3. Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* ông Nguyễn Văn K là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:* Cha ông là ông Nguyễn Văn Đàng (chết năm 2014) có phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích khoảng 27 công tầm lớn tọa lạc tại ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Năm 2015, được sự thống nhất của mẹ và các anh chị em trong gia đình nên ông làm thủ tục thừa kế phần đất và được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 31.280m<sup>2</sup>.

Cha ông với ông T có mối quan hệ là anh em ruột với nhau nên trước đây cha ông có cho ông T, bà N1 mượn phần đất có chiều ngang mặt tiền ngang 06m, dài 40m, diện tích 240m<sup>2</sup> làm đường kênh xổ. Vào năm 2008, cha ông có dời cống cho ông T, bà N1 mượn đường xổ. Khi mượn, ông T nói khi nào cha ông có nhu cầu sử dụng thì ông T trả lại. Năm 2019, do tác động của triều cường dâng cao, cộng với nước ở đường kênh xổ ông T, bà N1 chảy mạnh làm phần đất mặt tiền của ông bị lở, bờ bao bị bể, nước dâng ngập nhà và ruộng tôm.

Nay, ông yêu cầu ông T, bà N1 trả lại phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế ngày 04/11/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi có diện tích 1.059,0m<sup>2</sup>.

*Bị đơn, bà Trần Thị N1 trình bày:* Vào năm 1990, bà cùng ông T sang nhượng toàn bộ diện tích sử dụng đất của ông Nghiêm, phần đất tọa lạc tại ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Việc sang nhượng không làm văn bản, chỉ giao dịch bằng lời nói. Bà và ông T canh tác phần đất này khoảng 01 năm. Sau đó, bà và ông T chuyển nhượng lại cho ông Đàng một phần đất có diện tích 20 công tầm lớn, diện tích chính xác là 27.000m<sup>2</sup>, giá 03 lượng vàng 24k. Ông T và ông Đàng đưa xăng vào cải tạo và cắt riêng phần đất của ông Đàng ra. Năm 2004, bà và ông Đàng thỏa thuận cắm cột mốc để làm giấy chứng nhận cho ông Đàng và thỏa thuận là để lại một phần diện tích đất của ông Đàng làm đường xổ chung khi có yêu cầu. Khi đo đạc thì vị trí đất nằm phía dưới có đo trùn lên phần đất của bà cho đủ 27.000m<sup>2</sup>, vì phía trên là đường xổ giữa bà và ông Đàng thỏa thuận để lại. Năm 2008, bà có yêu cầu ông Đàng di dời cống xổ vào để bà mở đường xổ như thỏa thuận trước đây. Ông Đàng đã di dời cống xổ có sự chứng kiến của anh K để cho bà mở đường xổ. Năm 2018, ông Đàng chết, anh K đắp đường xổ, gia đình bà không đồng ý nên bừa đập dẫn đến xảy ra tranh chấp.

Nay, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông K về việc buộc bà và ông T trả phần đất đường xổ chung. Ngoài ra, bà khẳng định ngoài đường xổ ra kênh Ngọn Hóc Môn ra phần đất của bà không có đường xổ nào khác nên bà đề nghị nếu phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông K, bà yêu cầu ông K giao cho bà đường xổ ngang 04 mét, dài tới kênh Ngọn Hóc Môn và bà đồng ý trả giá trị đất cho ông K theo biên bản thẩm định và thỏa thuận giá đất ngày 24/02/2020.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn L2 trình bày:* Trước đây cha mẹ anh là ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N1 có phần đất nuôi trồng thủy sản cấp phần đất của ông Nguyễn Văn Đàng. Từ trước đến nay, cha ông với ông Đàng cùng sử dụng chung đường xỏ ra kênh Ngọn Hóc Môn. Đến năm 2014 ông Đàng chết, con ruột ông Đàng là ông K thừa kế sử dụng phần đất của ông Đàng và sử dụng chung phần đường nước xỏ giữa cha mẹ anh và ông Đàng xỏ trước đây. Theo yêu cầu khởi kiện của ông K anh xác định không có mượn đường xỏ của ông K.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L1 và chị Nguyễn Diễm N2 trình bày:* Bà L1 và chị N2 thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông K.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số:52/2021/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

1. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N1 trả cho ông Nguyễn Văn K phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 523,6m<sup>2</sup> nằm trong thửa số 608, tờ bản đồ số 15 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 819785 được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho ông Nguyễn Văn K ngày 12/8/2015. Phần đất tọa lạc tại ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau có các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp điểm O1, O2, O3 dài 59,73m;
- + Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn Công điểm M6, M7, M3' dài 64,13m;
- + Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn T điểm M6, O1 dài 8,71m;
- + Hướng Bắc giáp kênh Ngọn Hóc Môn điểm M3', O3 dài 10,57m.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn K về buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N1 trả lại cho ông phần đất diện tích theo đo đạc thực tế 293,6m<sup>2</sup> tại ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau có các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp điểm M2, M3 dài 25,81m;
- + Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Công điểm M1, M3' dài 26,28m;
- + Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn K điểm M3', O3 dài 10,57m;
- + Hướng Bắc giáp kênh Ngọn Hóc Môn điểm M1, M2 dài 8,58m.

3. Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị L1 và chị Nguyễn Diễm N2 giao cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N1 phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 241,8m<sup>2</sup> làm đường nước xỏ nằm trong thửa số 608, tờ bản đồ số 15 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 819785 được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho ông Nguyễn Văn K ngày 12/8/2015. Phần đất tọa lạc tại ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau có các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Văn Sỏi điểm M3, M4, M5 dài 59,73m;
- + Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn K điểm O1, O2, O3 dài 59,73m;
- + Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn T điểm M5, O1 dài 04m;

+ Hướng Bắc giáp kênh Ngọn Hóc Môn điểm M3, O3 dài 04m.

(có sơ đồ đo đạc kèm theo)

Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Nga phải trả lại cho ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị L1 và chị Nguyễn Diễm N2 giá trị diện tích đất 241,8m<sup>2</sup> tương ứng số tiền 7.462.900 đồng (bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn chín trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/4/2021, ông Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N1 trả lại cho ông K phần đất diện tích theo đo đạc thực tế 293,6m<sup>2</sup>. Không chấp nhận giao cho ông T và bà N1 phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 241,8m<sup>2</sup> làm đường nước xỏ do nằm trong thửa số 608, tờ bản đồ số 15 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 819785 được Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi cấp cho ông K ngày 12/8/2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn K tranh luận: Cha ông cho ông T mượn đường xỏ nước nên ông K yêu cầu ông T, bà N1 trả toàn bộ phần đất tranh chấp.

Bà Trần Thị N1 tranh luận: Đây là đường xỏ nước bà sử dụng từ khi nhận chuyển nhượng đất đến nay. Bà không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của ông K.

Bà Bùi Thị L1 tranh luận: Ông T, bà N1 sử dụng phần đường xỏ làm lỗ đất của bà. Mong Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 52/2021/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Văn K kháng cáo vì cho rằng án sơ thẩm nhận định phần đất diện tích 293,6 m<sup>2</sup> không thuộc quyền sử dụng đất của ông K và ông T bà N1 không có đường xỏ khác là không đúng. Xét kháng cáo của ông K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Các đương sự tranh chấp phần đất có diện tích 1.059 m<sup>2</sup>. Trong đó, phần đất thuộc thửa số 608, tờ bản đồ số 15, có diện tích 765,4 m<sup>2</sup> do ông K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; còn phần đất diện tích 293,6 m<sup>2</sup> theo Công văn số 368/CNVPĐKĐĐ ngày 10/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xác định: Phần đất diện tích 293,6 m<sup>2</sup> nằm trên rạch củ, không

được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình hay cá nhân nào. Như vậy, phần đất tranh chấp có diện tích 293,6 m<sup>2</sup> là không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai nên vẫn thuộc đất do nhà nước quản lý. Do đó, ông K kiện đòi phần đất do Nhà nước quản lý là không được chấp nhận.

[3] Đối với phần đất tranh chấp diện tích 765,4 m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K. Ông K cho rằng cha ông là ông Đảng cho ông T, bà N1 mượn. Ông T, bà N1 trình bày, ông, bà đổi đất để lấy đường xỏ nước. Trình bày của các đương sự là không có giấy tờ chứng minh. Tuy nhiên, các đương sự đều thống nhất phần đất 765,4 m<sup>2</sup> có nguồn gốc là của ông Đảng. Ông T, bà N1 không có chứng cứ chứng minh có việc đổi đất với ông Đảng nên phần đất vẫn thuộc quyền sử dụng đất của ông Đảng để lại thừa kế cho ông K.

[4] Xét quá trình sử dụng đất, các đương sự thống nhất ông T, bà N1 sử dụng đất làm đường xỏ nước từ năm 2008 đến nay và được sự đồng ý của ông Đảng là cha của ông K. Qua trình bày của ông Nguyễn Hoàng Quới là Trưởng ấp Đồng Giác, ông Nguyễn Văn Sỏi và ông Nguyễn Thanh Tùng là những người sống lâu năm ở gần đất tranh chấp: Ông Đảng khi còn sống có thỏa thuận với ông T, bà N1 để phần đất tranh chấp làm đường xỏ chung và ông T, bà N1 đã sử dụng từ năm 2008 đến nay. Như vậy, phần đất tranh chấp đã được thỏa thuận làm đường xỏ chung trước khi để lại thừa kế cho ông K nên quyền sử đất của ông K bị hạn chế bởi thỏa thuận giữa ông T, bà N1 với ông Đảng.

[5] Ông K cho rằng, ông T có hai đường xỏ ra kênh khác nên không đồng ý giao phần đất diện tích 241,8m<sup>2</sup> làm đường nước xỏ. Xét thấy, tại Công văn số 142/UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận xác định: Ngoài đường xỏ có tranh chấp mà ông T, bà N1 đang sử dụng, ông T, bà N1 không còn đường xỏ nào khác (BL 150). Điều này thể hiện rõ qua việc ông Đảng thỏa thuận cho ông T, bà N1 sử dụng đường xỏ tranh chấp này. Tại phiên tòa, ông K thừa nhận: Để xỏ nước, lấy nước thì ông T, bà N1 phải xỏ nước, lấy nước trực tiếp từ vuông của anh L2, anh Nguyễn (hai con ông T, bà N1). Như vậy, nước xỏ của ông T, bà N1 sẽ đi trực tiếp vào vuông của anh L2, anh Nguyễn làm ảnh hưởng đến việc sản xuất của người khác. Hơn nữa, đường xỏ nước tranh chấp là đường xỏ chung của ông K, ông T, không ảnh hưởng đến việc canh tác của ông K. Do đó, đường xỏ chung với ông K là đường lấy nước, thoát nước thuận lợi và duy nhất đối với ông T bà N1 nên án sơ thẩm cho ông T, bà N1 sử dụng diện tích 293,6 m<sup>2</sup> làm đường xỏ nước và buộc ông T, bà N1 trả giá trị diện tích đất 293,6 m<sup>2</sup> với số tiền 7.462.900 đồng là phù hợp với Điều 253 Bộ luật dân sự. Yêu cầu kháng cáo của ông K là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn K không được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 01 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N1 trả cho ông Nguyễn Văn K phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 523,6m<sup>2</sup> nằm trong thửa số 608, tờ bản đồ số 15 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 819785 được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho ông Nguyễn Văn K ngày 12/8/2015. Phần đất tọa lạc tại ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau có các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp điểm O1, O2, O3 dài 59,73m;
- + Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn Công điểm M6, M7, M3' dài 64,13m;
- + Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn T điểm M6, O1 dài 8,71m;
- + Hướng Bắc giáp kênh Ngọn Hóc Môn điểm M3', O3 dài 10,57m.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn K về buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N1 trả lại cho ông K phần đất diện tích theo đo đạc thực tế 293,6m<sup>2</sup> tại ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau có các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp điểm M2, M3 dài 25,81m;
- + Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Công điểm M1, M3' dài 26,28m;
- + Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn K điểm M3', O3 dài 10,57m;
- + Hướng Bắc giáp kênh Ngọn Hóc Môn điểm M1, M2 dài 8,58m.

Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị L1 và chị Nguyễn Diễm N2 giao cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N1 phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 241,8m<sup>2</sup> làm đường nước xỏ nằm trong thửa số 608, tờ bản đồ số 15 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 819785 được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho ông Nguyễn Văn K ngày 12/8/2015. Phần đất tọa lạc tại ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau có các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Văn Sỏi điểm M3, M4, M5 dài 59,73m;
- + Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn K điểm O1, O2, O3 dài 59,73m;
- + Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn T điểm M5, O1 dài 04m;
- + Hướng Bắc giáp kênh Ngọn Hóc Môn điểm M3, O3 dài 04m.

(có sơ đồ đo đạc kèm theo)

Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Nga phải trả cho ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Thị L1 và chị Nguyễn Diễm N2 giá trị diện tích đất 241,8m<sup>2</sup> tương ứng số tiền 7.462.900 đồng (bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn chín trăm đồng).

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N1 phải chịu 6.437.000 đồng ông Nguyễn Văn K đã dự nộp ông T bà N1 có trách nhiệm nộp số tiền 6.347.000 đồng (sáu triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả lại cho ông K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu án phí số tiền 453.000 đồng; ông K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0010151 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu đổi trừ; ông K còn phải nộp án phí số tiền 153.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị N1 được miễn án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu số tiền 300.000 đồng; ông K có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0012113 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu, đổi trừ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**